

**UBND HUYỆN BẢO LÂM
TRƯỜNG THCS LỘC THÀNH**



**BẢN ĐĂNG KÝ
CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC THCS**

NĂM HỌC 2024-2025

Lộc Thành, tháng 9 năm 2024

UBND HUYỆN BẢO LÂM
TRƯỜNG THCS LỘC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /ĐK – THCS LT

Lộc Thành, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**BẢN ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2024 – 2025**

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bảo Lâm.

A. THỐNG KÊ:

I. Trường, lớp, học sinh:

KHỐI	TS Lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Mới tuyển n	Lưu ban	Số HS học 2 buổi/ ngày	Ghi chú
Khối 6	4	143	69	25	135	8		
Khối 7	4	143	79	12	0	1		
Khối 8	4	130	71	13	0	3		
Khối 9	4	110	44	8	0	0		
Tổng cộng	16	526	263	58	0	12		

II. Đội ngũ:

Tổng số CB, GV, NV theo biên chế giao : 38 (CBQL: 02, Giáo viên: 32, Nhân viên: 04, Nữ: 27, Dân tộc: 02, Nữ dân tộc: 01).

Trong đó thực tế sử dụng:

1. CBQL : 01, Nữ : 0, Trình độ: Thạc sỹ: 0; ĐH : 01; CĐ: 0; Đảng viên : 01;
Dân tộc: 0

2. Giáo viên : 33; DT : 02; Nữ : 24 ; Đảng viên : 13 (Trong đó GV hợp đồng: 02, Nữ: 02)

Trình độ : Thạc sỹ: 0; ĐH : 0; CĐ : 0; Khác: 0 (Trong đó hợp đồng: 0)

Thống kê số lượng giáo viên theo phân môn đào tạo:

Toán	Lý	Hóa	Văn	Sinh	Sử	Địa	GDCD	MT	ÂN	NN	CN	TD	TIN	TPT
4	2	2	5	2	3	2	1	1	1	4	1	2	2	1

3. Nhân viên : 04; DT : 0; Nữ : 03; Đảng viên : 01 (Trong đó nhân viên hợp đồng: 0, Nữ: 0)

III. Cơ sở vật chất

1. Tổng diện tích nhà trường:

- Diện tích nhà trường: 9174 m² (theo giấy chứng nhận số TS 7047070 và AG 384476).

- Diện tích sân chơi bãi tập: 5170 m²

2. Phòng học : Tổng số phòng học 16 / số lớp : 16; Trong đó Kiên cố : 14; Bán kiên cố: 0

- Số học sinh 33 học sinh /1 lớp

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày: 16 lớp

3. Phòng chức năng:

- Tổng số phòng : 16 phòng; BGH: 01; Phòng hội đồng : 01;

- Phòng đa năng: 0, Phòng dạy Âm nhạc: 01, Phòng Mỹ thuật: 01

- Thư viện : 0; Phòng thiết bị : 01; Phòng y tế : 01;

- Phòng thí nghiệm thực hành: 01

- Phòng khác : 09

- Phòng trưng bày sản phẩm STEM: Năm 2024 - 2025, các trường bố trí phòng trưng bày sản phẩm: 0

5. Nhà vệ sinh:

- Giáo viên: 4 phòng

- Học sinh: 14 phòng

B. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Đăng ký trường kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia

1.1. Thời điểm đề nghị kiểm tra công nhận: Tháng 2/2025

1.2 Mức độ đạt: Trường Đạt KĐCL: Mức 2; chuẩn QG: Mức 1.

2. Kiểm tra:

Toàn diện: Số lượng 12 /38 Tổng số viên chức.

Chuyên đề: Số lượng 25/38 Tổng số viên chức.

3. Tổ chức chuyên đề:

3.1. Số lượng chuyên đề cấp trường: 09

Tổ Toán - Môn: Tin + Toán

Tổ Văn - Môn: Văn

Tổ KHTN - Môn: Lý + Sinh

Tổ KHXH - Môn: Sử + Địa

Tổ Anh văn - Môn: Anh

3.2. Số lượng chuyên đề cấp huyện: 01 (thống nhất theo cụm chuyên môn số 3): Công tác chủ nhiệm lớp

3.3. Nghiên cứu bài học: 01 tiết/ Học kỳ /GV

4. Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp:

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 06

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện: 03

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 0

5. Chất lượng giáo dục toàn trường:

5.1. Đăng ký duy trì sĩ số toàn trường: Số lượng: 524/526 tỉ lệ 99,6%.

Trong đó:

Học sinh toàn trường: 524/526 tỉ lệ 99,6%

Học sinh dân tộc: 46/46 tỉ lệ 100%

5.2. Chất lượng mũi nhọn:

- Số lượng Học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện Olympic:

Môn Toán: Số lượng tham gia/số học sinh đạt giải 8/3; Tin 7/3; Ngữ Văn: 7/3;
Anh văn: 8/3; KHTN: 9/3; KHXH: 9/7;

- Số lượng Học sinh đạt giải về sản phẩm STEM cấp huyện:

Lĩnh vực: Sinh hóa số lượng Sản phẩm tham gia: 01; Số lượng học sinh tham gia: 02; Lĩnh vực kỹ thuật công nghệ số lượng Sản phẩm tham gia: 01; Số lượng học sinh tham gia: 02;

- Số lượng Học sinh đạt giải về sản phẩm STEM cấp tỉnh:

Phân đầu đạt 01 sản phẩm cấp tỉnh về lĩnh vực sinh hóa.

- Đăng ký số lượng định hướng học sinh có khả năng thi Cuộc thi giải Quốc gia, Quốc tế: Phân đầu đạt 01 giải quốc gia về Tin học

5.3. Chất lượng giáo dục:

- Rèn luyện: Mức Tốt: 457/526 TSHS; tỷ lệ 86,9%,

Mức Khá: 63/526 TSHS; tỷ lệ 12.0%,

Mức Đạt: 06/526 TSHS; ; tỷ lệ 1.1%,

Mức chưa đạt: 0 TSHS; ; tỷ lệ 00 %,

- Học tập: Mức Xuất sắc: 110/526 TSHS; tỷ lệ 20,9 %,

Mức Giỏi: 242/526 TSHS; ; tỷ lệ 46.0 %,

Mức Đạt: 161/526 TSHS; ; tỷ lệ 30.6%,

Mức chưa đạt: 13/526 TSHS; ; tỷ lệ 2.5%,

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 97.5%; Lên lớp sau thi lại: trên 99%

5.4. Chất lượng về giáo dục thể chất:

- Số học sinh tham gia Đại hội thể dục thể thao các cấp:

+ Cấp trường: 100% tham gia và được tổ chức đánh giá theo định hướng phân luồng của câu lạc bộ trường học.

+ Đăng ký cấp huyện: số lượng học sinh và số môn tham gia:

Môn 1: Cờ vua 2/5 học sinh,

Môn 2: Điền kinh 3/5 học sinh

+ Cấp tỉnh : 2/5 học sinh

5.5. Chỉ tiêu khác:

- Số HS tham gia các hoạt động khác do bộ, tỉnh, huyện, ngành: 100% thực hiện.

- Thực hiện tham gia BHYT: 100%.

- Số lượng xây dựng câu lạc bộ trong trường học để nâng cao chất lượng giáo dục gồm các môn: Toán, Tin, Anh, Văn, KHTN, KHXH, cờ vua, bóng đá, bóng chuyền.

- Giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, đảm bảo an toàn giao thông, ...

- Thành lập đội bóng chuyên nam nữ, đội cờ vua tham gia cấp huyện.

6. PHÂN ĐẤU ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2024-2025

6.1. Tập thể trường đạt : Xuất sắc

6.2. Giấy khen đạt: cấp Huyện

6.3. Chi bộ đạt: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

6.4. Liên đội đạt: Mạnh cấp tỉnh

6.5. Thư viện đạt mức: Thư viện tiên tiến

6.6. Công đoàn: Vững mạnh

6.7. Cá nhân:

- Lao động tiên tiến : 38
- Chiến sĩ thi đua huyện: 13
- Giấy khen Huyện : 13

Trên đây là bản đăng ký và thực hiện các chỉ tiêu năm học 2024 - 2025 của trường THCS Lộc Thành thuộc huyện Bảo Lâm quyết tâm thực hiện nghiêm túc và trách nhiệm. Kính trình Phòng GD&ĐT huyện Bảo Lâm phê duyệt để đơn vị tổ chức thực hiện.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
CHỦ TỊCH**



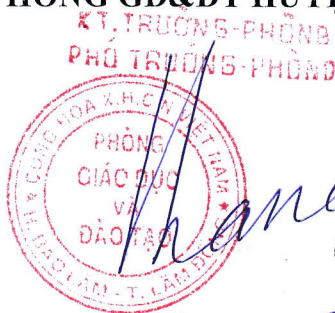
Nguyễn Xuân Hà

HIỆU TRƯỞNG



Văn Hồng Tào

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT HUYỆN BẢO LÂM



Trương Thăng Long